TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 187/2019/QĐST-HNGĐ	*Yên Thành, ngày 01 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH – NGHỆ AN

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54; 55; khoản 1 Điều 59; 81; 82; 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa thành ngày 21/6/2019 của Trung tâm hòa giải - đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An và Đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của các đương sự.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 271/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Vũ Thị V – sinh ngày 12/6/1988.

Trú tại: Xóm 3A, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Phan Đức Hồng G – sinh ngày 21/5/1980.

Trú tại: Xóm 2, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị V và anh Phan Đức Hồng G kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An vào ngày 19/12/2016. Qúa trình chung sống hai bên không hòa hợp được với nhau dẫn đến xích mích, cải vả. Nay vợ chồng đã sống ly thân hai bên không còn quan tâm, không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Thấy rằng, mâu thuẫn giữa

vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị V và anh Phan Đức Hồng G.

[2] Về con chung: Chị Vũ Thị V và anh Phan Đức Hồng G có với nhau một con chung là cháu Phan Khôi N, sinh ngày 24/10/2017 (giới tính: nam). Chị V và anh G thỏa thuận giao cháu Phan Khôi N cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc con chung trưởng thành, anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị V hàng tháng số tiền 1.000.000 đ (Một triệu đồng) cho đến lúc trưởng thành. Xét thấy thỏa thuận việc giao nuôi con chung của các bên là tự nguyện, không trái pháp luật cũng như đảm bảo cho con chung có điều kiện phát triển tốt nhất, do đó cần chấp nhận sự thỏa thuận trên.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Vũ Thị V và anh Phan Đức Hồng G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị V và anh Phan Đức Hồng G thỏa thuận chị V chịu toàn bộ lệ phí Dân sự sơ thẩm theo quy định. Sự thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, do đó cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị V và anh Phan Đức Hồng G.

- Về con chung: Giao con chung cháu Phan Khôi N, sinh ngày 24/10/2017 (giới tính: nam) cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc con chung trưởng thành. Anh Phan Đức Hồng G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thị V mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến lúc con chung trưởng thành.

Anh Phan Đức Hồng G không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị V và anh Phan Đức Hồng G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí: Chị Vũ Thị V nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Lệ phí của chị V được tính trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng

chị V đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0003773 ngày 21 tháng 6 năm 2019). Chị Vũ Thị V đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nêu bên phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND h.Yên Thành*
- *UBND xã T (ĐKKH)*
- *Lưu Hồ sơ việc dân sự.*

(Đã ký)

Ngô Sỹ Tiến